

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 289/HNGĐ-ST
Ngày: 03/6/2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Q.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai A, Bà Trần Thị O

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần H - Thư ký Toà án nhân dân quận N, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy D - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận N, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2025/TLST- HNGĐ ngày 17/02/2025 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/04/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16/5/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Tố O, sinh năm 1977;

Trú tại: P2505, CT4C, Khu đô thị X, phường P, quận H, thành phố H – có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Đào Hùng T, sinh năm 1973;

Trú tại: số nhà 06, ngách 178/2 – Đ, tổ dân phố số 14, phường M, quận N, thành phố H – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Tố O trình bày:

Chị Trần Tố O kết hôn với anh Đào Hùng T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh T ngày 18/03/2002.

Thời kỳ đầu thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách

không phù hợp, có nhiều sự khác biệt về lối sống. Vợ chồng không thể chia sẻ tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trở nên gay gắt, cuộc sống gia đình luôn trong tình trạng căng thẳng ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và công việc của cả hai vợ chồng. Chị O và anh T đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn mâu thuẫn, được gia đình hai bên động viên, khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, chị nhiều lần đề nghị anh T ly hôn nhưng anh T không hợp tác. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Hùng T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Trần Tố O và anh Đào Hùng T có 02 (hai) con chung là cháu Đào Quang T, sinh ngày 06/7/2003 và cháu Đào Nguyên T, sinh ngày 10/02/2011. Ly hôn, chị Trần Tố O đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đào Nguyên T và không yêu cầu anh Đào Hùng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đào Quang T đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Hiện chị là cán bộ công chức, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản chung: chị Trần Tố O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị Trần Tố O thừa nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Đào Hùng T nhưng anh T không chấp hành, không đến làm việc. Do đó không có ý kiến trình bày.***

*** Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N phát biểu ý kiến:**

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Tố O, xử chị Trần Tố O được ly hôn với anh Đào Hùng T. Về con chung: Giao cho chị Trần Tố O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đào Nguyên T, sinh ngày 10/02/2011. Cháu Đào Quang T, sinh ngày 06/7/2003 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Trần Tố O không yêu cầu anh Đào Hùng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Đào Hùng T cho đến

khi có sự thay đổi khác. Về tài sản chung: chị Trần Tố O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: chị Trần Tố O thừa nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Đào Hùng T cư trú số nhà 06, ngách 178/2– Đ, tổ dân phố số 14, phường M, quận N, thành phố H. Căn cứ Điều a, Khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố H.

Anh Đào Hùng T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định tại Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Trần Tố O và anh Đào Hùng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh T ngày 18/3/2002, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo lời khai của chị O, thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách, lối sống của hai bên không phù hợp. Vợ chồng không thể chia sẻ tình cảm dẫn đến thường xuyên cãi vã. Mặc dù đã được gia đình hai bên thuyết phục, khuyên bảo nhưng mâu thuẫn của anh chị ngày càng trở nên gay gắt ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống và công việc của cả hai vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, qua nhiều lần hòa giải và làm việc tại Tòa chị O vẫn cương quyết xin ly hôn.

Anh Đào Hùng T được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về việc chấp hành quyền và nghĩa vụ tố tụng đối với anh T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt, không cung cấp lời khai, không tham gia phiên hòa giải tại Tòa án thể hiện việc anh T có thái độ bỏ mặc, không tôn trọng cơ quan pháp luật, không tôn trọng hạnh phúc gia đình chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng và không thể hàn gắn. Vì vậy căn cứ

khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị O, xử chị Trần Tố O được ly hôn với anh Đào Hùng T.

[2.2]. Về con chung: Chị Trần Tố O và anh Đào Hùng T có 02 (hai) con chung là cháu Đào Quang T, sinh ngày 06/7/2003 và cháu Đào Nguyên T, sinh ngày 10/02/2011. Ly hôn, chị Trần Tố O đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đào Nguyên T và không yêu cầu anh Đào Hùng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Đào Quang T đã trưởng thành, việc ở với ai do cháu tự quyết định. Hiện chị là cán bộ công chức, thu nhập trung bình khoảng 20.000.000 đồng/ tháng và có chỗ ở ổn định.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Đào Quang T đã trưởng thành nên không xét. Cháu Đào Nguyên T còn nhỏ, hiện đang sống với mẹ. Chị Trần Tố O có nơi ở và công việc, thu nhập ổn định nên cần giao cháu Đào Nguyên T cho chị Trần Tố O trực tiếp nuôi dưỡng để cháu Đào Nguyên T có điều kiện sinh sống học tập tốt hơn, tránh sự xáo trộn ảnh hưởng đến sự phát triển của cháu và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đào Nguyên T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Tố O không yêu cầu anh Đào Hùng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Hùng T cho đến khi có sự thay đổi khác.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Trần Tố O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Về nợ chung: Chị Trần Tố O thừa nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Tố O phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Tố O, xử chị Trần Tố O được ly hôn anh Đào Hùng T.

2. Về con chung: Chị Trần Tố O và anh Đào Hùng T có 02 (hai) con chung cháu Đào Quang T, sinh ngày 06/7/2003 và cháu Đào Nguyên T, sinh ngày 10/02/2011. Cháu Đào Quang T đã trưởng thành nên không xem xét.

Giao cháu Đào Nguyên T, sinh ngày 10/02/2011 cho chị Trần Tố O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đào Nguyên T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đào Hùng T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Tố O không yêu cầu anh Đào Hùng T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Hùng T cho đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Tố O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Chị Trần Tố O thừa nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Tố O phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) là tiền tạm ứng án phí chị O đã nộp là theo biên lai thu số 0027959 ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố H. Xác nhận chị Trần Tố O đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THADS Q. N;
- UBND xã T, huyện H, tỉnh T
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Q